

Số: 97/BC-HĐND-KTNS

Bình Phước, ngày 24 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO THẨM TRA

**Các dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp thứ 3,
Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X**

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 309/HĐND ngày 13/10/2021 về thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo trình tại kỳ họp thứ 3 (cuối năm 2021) của HĐND tỉnh khoá X (Ban kinh tế - ngân sách được phân công thẩm tra 03 báo cáo và 16 dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp),

Sau khi xem xét hồ sơ, nghiên cứu nội dung các dự thảo nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban kinh tế - ngân sách đã tổ chức làm việc trực tiếp với các đơn vị soạn thảo và tiến hành công tác thẩm tra theo quy định. Ngày 23/11/2021, Ban đã họp toàn thể các thành viên cùng với các đơn vị soạn thảo để thông qua các nội dung báo cáo thẩm tra của Ban trình tại kỳ họp. Sau đây, Ban kinh tế - ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh ý kiến thẩm tra các dự thảo nghị quyết, cụ thể như sau:

I. Đối với các dự thảo nghị quyết là văn bản cá biệt thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách

1. Dự thảo Nghị quyết thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 nguồn đầu tư từ bội chi ngân sách địa phương

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 về thông qua kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025, nội dung nghị quyết đã quy định đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là 40 tỷ đồng để thực hiện dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Bình Phước (đường Minh Lập - Lộc Hiệp). Tuy nhiên, theo Hiệp định vay lại thì tỷ lệ vốn vay lại trên tỷ lệ vốn cấp phát phải đạt tỷ lệ 3/7 (tương ứng 112 tỷ 100 triệu đồng). Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 từ nguồn bội chi ngân sách địa phương là cần thiết và đúng thẩm quyền.

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất với kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn đầu tư từ bội chi ngân sách địa phương là 112 tỷ 100 triệu đồng tăng 72 tỷ 100 triệu đồng so với Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, trong thời gian tới đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quán triệt các cơ quan chuyên môn quan tâm hơn



nữa đến công tác xây dựng kế hoạch vốn trung hạn và hàng năm; kế hoạch vốn xây dựng phải đảm bảo đúng với kế hoạch vốn phân bổ của Chính phủ, cập nhật kịp thời các văn bản của Trung ương để tránh sửa đổi, bổ sung nhiều lần trong cùng một năm.

Dự thảo nghị quyết: đảm bảo nội dung, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

2. Dự thảo Nghị quyết thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công cuối năm 2021

Ngày 02/7/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 20/NQ-HĐND về thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2021 với tổng kế hoạch vốn là 6.958 tỷ 755 triệu đồng. Tuy nhiên, dự kiến năm 2021 sẽ huy động ngân sách từ nguồn thu tiền sử dụng đất khối tỉnh và nguồn thu xổ số kiến thiết; từ thực tiễn công tác giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh đến hết ngày 10/11/2021 và căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước thì việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công cuối năm 2021 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công cuối năm 2021 do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh cuối năm 2021 là 5.512 tỷ 255 triệu đồng, giảm 1.446 tỷ 500 triệu đồng so với kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó: điều chỉnh giảm 1.446 tỷ 500 triệu đồng nguồn ngân sách địa phương và thực hiện điều hòa vốn đối với nguồn ngân sách trung ương (điều hòa vốn giữa các dự án không có khối lượng, khả năng giải ngân không hết sang các dự án có khối lượng và có khả năng giải ngân hết trong năm).

Dự thảo nghị quyết: đảm bảo nội dung, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

3. Dự thảo Nghị quyết thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 được xây dựng là 7.292 tỷ 236 triệu đồng trong đó: Vốn ngân sách trung ương là 1.068 tỷ 900 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương là 6.223 tỷ 336 triệu đồng. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 được xây dựng tuân thủ theo các quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước. Nguyên tắc, thứ tự ưu tiên vốn thực hiện theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Chính phủ; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế

- xã hội 5 năm 2021 - 2025 và mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của địa phương.

Để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công năm 2022, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cần xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp cụ thể và thực hiện quyết liệt các giải pháp đầu tư các dự án sử dụng đất ngay từ đầu năm để đảm bảo nguồn thanh toán cho các công trình, dự án. Đồng thời, đề nghị bổ sung nội dung “trong đó ưu tiên cho các dự án đã có đủ thủ tục đầu tư, được chuẩn bị kỹ để sẵn sàng thực hiện” vào khoản 6 mục I, Điều 1 của Nghị quyết.

Dự thảo nghị quyết: Đảm bảo nội dung, căn cứ pháp lý, phù hợp tình hình thực tế của địa phương, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

4. Dự thảo Nghị quyết thông qua điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C giai đoạn 2021 - 2025

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019: “*Cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình*”. Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với việc điều chỉnh chủ trương đầu tư của 06 dự án nhóm C với tổng mức đầu tư là 95 tỷ đồng¹. Nội dung điều chỉnh của các dự án không làm tăng tổng mức đầu tư, chỉ thay đổi chủ đầu tư từ Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh về Ủy ban nhân dân các huyện để đảm bảo phù hợp với nội dung quy định tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025.

Đối với 13 dự án nhóm B, nhóm C còn lại, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp tiếp theo.

c) Dự thảo nghị quyết: Đảm bảo nội dung, căn cứ pháp lý, phù hợp tình hình thực tế của địa phương. Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

¹ (1) Xây dựng nhà đa năng và hạ tầng Trường trung học phổ thông Nguyễn Khuyến; (2) Xây dựng Khối hiệu bộ và nhà đa năng Trường trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm; (3) Xây dựng Khối hiệu bộ, khối bộ môn, nhà đa năng Trường Trung học phổ thông Tân Tiến; (4) Xây dựng 12 phòng học và nhà đa năng Trường Trung học phổ thông Lộc Hiệp; (5) Xây dựng Khối hiệu bộ và nhà đa năng Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn; (6) Xây dựng 10 phòng học và nhà đa năng Trường Trung học phổ thông Lương Thế Vinh.

II. Đối với các dự thảo nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách

1. Dự thảo Nghị quyết ban hành quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Ngày 13/7/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND về chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước để thay thế, bổ sung các chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh quy định tại Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017, Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018, Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 24/3/2020. Tuy nhiên, thời gian qua, Trung ương đã ban hành nhiều chính sách mới thay thế, điều chỉnh các chính sách về doanh nghiệp, đầu tư, đất đai,...Do đó, một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh không còn phù hợp với quy định. Bên cạnh đó, để phát triển đồng bộ, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực như: y tế, du lịch, giáo dục, xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh thì cần xây dựng một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư về các lĩnh vực.

Từ những nội dung trên, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước để thay thế Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Đối với quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Nội dung quy định được xây dựng trên cơ sở tổng hợp các nội dung còn phù hợp với quy định của pháp luật tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; điều chỉnh, bổ sung một số nội dung theo quy định mới của pháp luật. Đồng thời, bổ sung một số chính sách mới để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Tuy nhiên, qua xem xét nội dung, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và làm rõ một số nội dung sau:

- Làm rõ căn cứ pháp lý để xây dựng nội dung quy định tại Điều 16 của quy định kèm theo nghị quyết vì cơ chế hỗ trợ, ưu đãi chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2015 của Chính phủ không quy định các nội dung nêu trên;

- Phân tích rõ sự cần thiết và căn cứ pháp lý để xây dựng nội dung, định mức hỗ trợ quy định tại Chương V về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư cho dự án phát triển du lịch;

- Xem xét và cân nhắc việc đưa nội dung “Dự án khu phức hợp, sân Golf” vào danh mục các dự án đặc biệt kêu gọi đầu tư của tỉnh (khoản 5, Điều 20) vì nội dung không thuộc nhóm ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định tại Phụ lục số I kèm theo;

- Tiêu đề Điều 24 đề nghị điều chỉnh thành **“hỗ trợ đầu tư đối với xã hội hóa lĩnh vực giáo dục, đào tạo”**; đồng thời, phân tích rõ sự cần thiết và căn cứ pháp lý để xây dựng nội dung;

- Bỏ cụm từ “khu chế xuất” để phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

c) Về dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung của dự thảo nghị quyết. Nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải trình, điều chỉnh và bổ sung các nội dung phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

2. Dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, tỉnh Bình Phước

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Theo quy định tại khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: *“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương; quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này và các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương”*. Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025, tỉnh Bình Phước là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân sách 2022 – 2025

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung quy định do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp ở địa phương thời kỳ ổn định ngân

sách 2022 – 2025 được kế thừa những ưu điểm của quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ điều tiết giữa các cấp ngân sách thời kỳ 2017 - 2020, tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ngân sách năm 2015 và các quy định, hướng dẫn của pháp luật; đồng thời, sửa đổi một số nội dung, nhiệm vụ để đảm bảo phù hợp với các quy định mới và khắc phục những hạn chế của phân cấp trong thời kỳ trước.

Tuy nhiên, qua nghiên cứu, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung và điều chỉnh một số nội dung sau:

- Điều chỉnh nội dung tại điểm đ khoản 1 Điều 4 thành: *“Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý”* để đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 15 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 5 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Đối với nội dung chi “quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn, xã hội”, đề nghị bổ sung cụm từ “thuộc cấp tỉnh/huyện/xã quản lý”;

- Đối với nội dung quy định tại Điều 9 đề nghị bổ sung, điều chỉnh các nội dung sau để đảm bảo phù hợp với các quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể:

- + Bổ sung nội dung “(không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ)” tại điểm c, khoản 2;

- + Điều chỉnh nội dung “sự nghiệp đào tạo lại và dạy nghề” thành **“sự nghiệp giáo dục”**; nội dung chi “sự nghiệp văn hóa thông tin” thành **“hoạt động văn hóa thông tin”**;

- + Bổ sung nội dung chi “sự nghiệp y tế” tại khoản 2.

c) Về dự thảo nghị quyết: đề nghị bổ sung Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn vào nội dung căn cứ pháp lý của dự thảo nghị quyết.

Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, căn cứ pháp lý, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và tình hình thực tế của địa phương. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh và bổ sung các nội dung phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

3. Dự thảo nghị quyết ban hành quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022 – 2025, tỉnh Bình Phước

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Theo quy định tại điểm e, khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: “*Hội đồng nhân dân quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách ở địa phương*”; khoản 2 Điều 4 Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính Phủ quy định: “*căn cứ khả năng tài chính – ngân sách và đặc điểm tình hình ở địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố Trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách địa phương*”. Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết ban hành quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022 – 2025, tỉnh Bình Phước tại kỳ họp là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Đối với nội dung quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022 – 2025, tỉnh Bình Phước

Ban kinh tế - ngân sách nhất trí với nội dung quy định về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022 – 2025, tỉnh Bình Phước do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị quyết số 01/2021/NQ-UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với tình hình của địa phương.

Tuy nhiên, đề nghị thống nhất việc sử dụng tên gọi của Quy định đảm bảo thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, tại Điều 1 điều chỉnh cụm từ “Nghị quyết của Quốc hội” thành “Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội”.

c) Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, căn cứ pháp lý, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và tình hình thực tế của địa phương. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

4. Dự thảo nghị quyết thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022, các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 và hủy danh mục các dự án thu hồi đất đã quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Theo quy định tại khoản 3, Điều 45 Luật Đất đai năm 2013: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật này trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện”.

Tại điểm b, khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai quy định: “Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết đối với các trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng”.

Tại khoản 3 Điều 49, Luật Đất đai quy định: “Diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất”.

Từ những căn cứ trên, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022, các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 và hủy danh mục các dự án thu hồi đất đã quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Phước là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về danh mục các dự án cần thu hồi đất, các dự án chuyển mục đích sử dụng đất và hủy danh mục các dự án thu hồi đất đã quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh

(1) Đối với danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với danh mục các dự án cần thu hồi đất để phục vụ các mục đích quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Ban kinh tế - ngân sách nhận thấy danh mục các dự án bổ sung mới trên địa bàn các huyện Bù Đăng, Bù Đốp, Đồng Phú, Phú Riềng, Lộc Ninh không đảm bảo về nguyên tắc “đã được ghi vốn trong năm kế hoạch” và “căn cứ pháp lý rõ ràng” (trong đó: Huyện Bù Đăng: 43 danh mục; huyện Phú Riềng: 40 danh mục; huyện Đồng Phú: 27 danh mục; thị xã Bình Long: 06 danh mục; huyện Lộc Ninh: 02 danh mục). Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát và loại khỏi danh mục cần thu hồi đất tất cả các dự án chưa đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Điều 36 Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Đề nghị bổ sung riêng một danh mục đối với những dự án cần thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các nghị quyết trước đó, nay có sự

thay đổi về diện tích thu hồi, vị trí thu hồi, như: dự án xây dựng đường từ xã Tân Hưng, Hớn Quản đi xã Long Tân huyện Phú Riềng; khu dân cư Tân Hưng 1, 2; dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Bình Phước sử dụng vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2013 – 2020,...;

- Xem xét, cân nhắc đối với diện tích thu hồi 86,39 ha đất rừng đặc dụng tại phường Sơn Giang, thị xã Phước Long; diện tích 422,16 ha của dự án “Đất năng lượng thủy điện Thác Mơ chuyển về địa phương” tại phường Thác Mơ, thị xã Phước Long;

- Rà soát mục số tiền để bồi thường của các dự án đảm bảo chính xác; nhiều dự án ghi chú là đất của Công ty cao su không bồi thường về đất xong vẫn ghi số tiền để bồi thường rất lớn như: khu dân cư phía tây thị xã Bình Long, mở rộng nghĩa địa ấp 3,...;

- Đối với danh mục các dự án có diện tích thu hồi gồm nhiều loại đất khác nhau, trong đó có diện tích thu hồi là đất lúa, đất rừng sản xuất đề nghị thể hiện rõ diện tích của từng loại đất thu hồi;

- Xem xét, rà soát đối với các dự án có diện tích thu hồi lớn là rừng sản xuất nhưng nội dung căn cứ pháp lý chưa phù hợp, như: Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh, hạ tầng Khu công nghiệp Thanh Dung, diện tích 301 ha; dự án nhà máy sản xuất gang tay Kichy Việt Nam (huyện Lộc Ninh),...

(2) Đối với danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất lâm nghiệp

Theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai thì: Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án phải đánh giá được tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn (trong đó cần nêu rõ: tổng chỉ tiêu đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng và đất rừng phòng hộ được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt; kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ; đề xuất chuyển mục đích,...). Tuy nhiên, Ban kinh tế - ngân sách nhận thấy nội dung Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh chưa đảm bảo theo quy định nêu trên. Do đó, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị không thông qua danh mục 21 trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất lâm nghiệp năm 2022 trên địa bàn tỉnh với diện tích 105,95 ha. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên tiến hành rà soát và xây dựng nội dung Tờ trình đúng theo quy định và trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp tiếp theo.

(3) Thống nhất với nội dung hủy 71 danh mục dự án cần thu hồi đất với tổng diện tích 938,49 ha đã quá 03 năm chưa thực hiện trên địa bàn tỉnh.

c) Về dự thảo nghị quyết

Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, căn cứ pháp lý, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và tình hình thực tế của địa phương. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh giải trình, điều chỉnh phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

5. Dự thảo nghị quyết điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Ngày 10/12/2014, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; trong thực hiện nội dung kỳ quy hoạch, để đảm bảo thực hiện các nhu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung nội dung quy hoạch 03 lần (gồm: Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018; Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019; Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020).

Hiện nay, qua quá trình thực hiện và rà soát các khu vực quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy một số vị trí quy hoạch cũ không còn phù hợp với thực tế, đồng thời phát hiện nhiều khu vực mới có khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: *“Các quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019, trong quá trình thực hiện được điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”*.

Căn cứ các quy định nêu trên và để kịp thời quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh thì việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo. Đồng thời, qua nội dung nghiên cứu, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Điều chỉnh nội dung khoản 1, Điều 3 thành: “Loại khỏi kỳ quy hoạch đối với 33 khu vực với tổng diện tích là 1.038,90 ha, tài nguyên ước đạt 61.214.461m³. Trong đó:....(*danh mục chi tiết các khu vực theo phụ lục số 01 kèm theo*)”;

- Đề nghị đưa ra khỏi nghị quyết nội dung các khu vực được giữ nguyên trong kỳ quy hoạch để đảm bảo phù hợp, đồng nhất và tránh dàn trải, vì nội dung tại Điều 2 của nghị quyết đã quy định rõ là các nội dung không được điều chỉnh, bổ sung thì tiếp tục thực hiện theo các nghị quyết trước đó;

- Điều chỉnh nội dung khoản 3 Điều 1 thành: “điều chỉnh diện tích, vị trí, độ sâu khai thác của 56 khu vực quy hoạch với tổng diện tích điều chỉnh là 2.297,9 ha, tài nguyên ước đạt 636.989.000m³. (*danh mục các khu vực điều chỉnh theo phụ lục số 02 kèm theo*). Bổ nội dung: “Trong đó có: 15 khu vực tăng diện tích, 22 khu vực giảm diện tích và 19 khu vực điều chỉnh về vị trí, độ sâu khai thác. Nguyên nhân chủ yếu do chồng lấn với các quy hoạch khác của tỉnh”;

- Điều chỉnh khoản 4 Điều 1 thành: “bổ sung quy hoạch mới 39 khu vực có triển vọng về khoáng sản (đá xây dựng, sét gạch ngói và vật liệu san lấp) với tổng diện tích là 1.439 ha, tài nguyên dự tính ước đạt 254.743.000m³....(*danh mục chi tiết các khu vực theo phụ lục số 03 kèm theo*)”;

c) Dự thảo nghị quyết: đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh các nội dung phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

6. Dự thảo nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp sạch trên địa bàn tỉnh Bình Phước

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Theo quy định tại khoản 4, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*”. Đồng thời, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 17 Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ thì: “*Trường hợp cần thiết, tùy theo điều kiện thực tế, trên cơ sở cân đối nguồn lực tài chính của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định ban hành chính sách hỗ trợ bổ sung ngoài các chính sách quy định tại Nghị định này*” .

Căn cứ các quy định của pháp luật nêu trên và để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu quy định trong Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Nghị quyết Đại hội đại

biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thì việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp sạch trên địa bàn tỉnh Bình Phước là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Tuy nhiên, qua nghiên cứu nội dung, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, xem xét các nội dung sau:

- Đề nghị bỏ khoản 2, Điều 2 của nghị quyết. Vì toàn bộ nội dung của nghị quyết không quy định đối tượng, chủ thể là “thành viên” nên không cần thiết phải giải thích từ ngữ đối với cụm từ này; bỏ đối tượng áp dụng là “các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã”;

- Đề nghị sửa tiêu đề của Điều 3 thành “**Nội dung và mức hỗ trợ trong sản xuất nông nghiệp sạch**”. Đồng thời điều chỉnh đề mục của các khoản 2, 3, 4 Điều 3 thành:

- + 2. Hỗ trợ trong việc xác định các vùng, khu vực đủ điều kiện sản xuất nông nghiệp sạch.

- + 3. Hỗ trợ chi phí để thực hiện cấp giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam, hoặc tương đương mà pháp luật Việt Nam ký, công nhận về nông nghiệp sạch.

- + 4. Hỗ trợ tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

- Bỏ nội dung “*kinh phí do cấp có thẩm quyền phê duyệt*” quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 3 của nghị quyết;

- Đối với các định mức hỗ trợ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6 Điều 3, đề nghị quy định rõ mức chi hỗ trợ cụ thể, mức chi hỗ trợ tối đa, tránh để định mức chung chung là 100%;

- Đề nghị bỏ nội dung quy định tại Điều 4 của Nghị quyết;

- Nội dung nghị quyết cần bổ sung một Điều quy định cụ thể về nguồn lực để thực hiện chính sách;

- Đây là một chính sách đặc thù của địa phương và là lần đầu tiên được quy định trên địa bàn tỉnh, do đó, ngay sau khi nghị quyết được ban hành, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn có các văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ.

c) Về dự thảo nghị quyết

Đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải

trình, điều chỉnh và bổ sung các nội dung phù hợp, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

7. Dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Lâm nghiệp: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới, rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay và rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển dưới 20 ha; rừng sản xuất dưới 50 ha; rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư*”. Trên cơ sở nhu cầu thực tiễn của người dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nghị quyết về danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh (Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019; Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020; Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 05/07/2021). Thời gian qua, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp nhận thêm một số hồ sơ của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng sang phát triển kinh tế - xã hội.

Do đó, để đảm bảo thực hiện đúng thời gian các quy trình, thủ tục hành chính trong chuyển mục đích sử dụng đất rừng cho người dân theo Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ thì việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của 04 dự án với diện tích là 67,08 ha đất rừng trồng là rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh. Hồ sơ của các dự án chuyển đổi mục đích rừng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành thẩm định theo các nội dung quy định tại Điều 1, Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ. Danh mục, diện tích của các dự án đảm bảo phù hợp với danh mục các dự án chuyển mục đích từ đất lâm nghiệp theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tuy nhiên, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát đối với việc trồng rừng thay thế sau khi chuyển mục đích sử dụng rừng

sang mục đích khác của các chủ dự án, góp phần nâng cao chất lượng rừng trồng thay thế;

- Sớm ban hành quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Luật Chăn nuôi năm 2018. Trong phê duyệt các dự án chăn nuôi trên địa bàn tỉnh cần đảm bảo các quy định về khoảng cách từ trang trại chăn nuôi đến các đối tượng bị tác động, lưu ý khoảng cách từ khu chăn nuôi đến khu dân cư, trường học. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường sau đăng ký kinh doanh của các trang trại chăn nuôi, yêu cầu phục hồi môi trường, di dời khu chăn nuôi nếu không đảm bảo khoảng cách.

c) Dự thảo nghị quyết

Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

8. Dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh về việc quy định mức trích kinh phí từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Ngày 13/12/2013, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND về việc quy định mức trích kinh phí từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước; nội dung của nghị quyết được xây dựng trên cơ sở pháp lý là Thông tư liên tịch số 90/2012/TTLT-BTC-TTCT ngày 30/5/2012 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ. Tuy nhiên, hiện nay Thông tư liên tịch này đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Thông tư 327/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Như vậy, căn cứ pháp lý xây dựng và một số nội dung của Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh không còn phù hợp với quy định hiện hành.

Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 13/12/2013 của HĐND tỉnh về việc quy định mức trích kinh phí từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước là cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về nội dung dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ

sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

9. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 26/2002/NQ-HĐND ngày 17/01/2002 của HĐND tỉnh về chủ trương huy động đóng góp của nhân dân để xây dựng lưới điện hạ thế trên địa bàn tỉnh Bình Phước

a) Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Ngày 17/01/2002, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 26/2002/NQ-HĐND về chủ trương huy động đóng góp của nhân dân để xây dựng lưới điện hạ thế trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Hiện nay, một số căn cứ pháp lý để xây dựng nghị quyết không còn hiệu lực; đồng thời, nội dung của nghị quyết không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành (Luật Điện lực năm 2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực năm 2012). Do đó, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 26/2002/NQ-HĐND ngày 17/01/2002 của HĐND tỉnh về chủ trương huy động đóng góp của nhân dân để xây dựng lưới điện hạ thế trên địa bàn tỉnh Bình Phước là thật sự cần thiết và đúng thẩm quyền.

b) Về dự thảo nghị quyết

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết. Dự thảo nghị quyết đảm bảo nội dung, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách về các dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp. Ban kinh tế - ngân sách kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

TM. BAN KT-NS HĐND TỈNH

TRƯỞNG BAN



Huỳnh Hữu Thiệt